

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH AN GIANG

Số: 142/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10- 9 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong– Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp “*xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 2002, nơi cư trú: tổ C, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Nay là ấp M, xã V, tỉnh An Giang). CCCD 089302019304

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1998, nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã B, tỉnh An Giang. CCCD 089098004571

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trình bày:

Chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn P do mai mối, được cha mẹ hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới vào năm 2023, có đăng ký kết hôn và được UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 11/07/2024. Sau đám cưới vợ chồng sống chung gia đình chồng gần đến ngày sinh nên chị về sống bên cha mẹ ruột. Trong thời gian này anh P tập tành ăn chơi, chơi các trò chơi trên mạng, anh P làm thuê có nhiều tiền thì dùng tiền

chơi trên mạng, không lo cho gia đình, anh P còn gây nợ làm chị phải xin tiền trả nợ cho anh P, sau nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh không bỏ, được vài tháng thì anh P đi làm công ty ở Long An, lúc mới đi có về thăm vợ con được một lần rồi sau đó anh P không đến thăm con, không liên lạc gì với gia đình, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 05/6/2024, chị Ngọc H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do cho thấy bị đơn không chấp hành đúng quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn với anh Nguyễn Văn P, con chung tên Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 05/6/2024, do chị Ngọc H đang nuôi dưỡng, nay chị yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang (nay xã B, tỉnh An Giang) là nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: cả hai do người mai mối tìm hiểu quen nhau tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 11/07/2024 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp (nay là UBND xã V, tỉnh An Giang) là hôn nhân hợp pháp. Chị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do rạn nứt tình cảm là do anh P không lo làm ăn, không lo cho gia đình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai đã ly thân từ giữa tháng

10/2024 đến nay. Quá trình tố tụng, anh P cũng không thể hiện ý kiến và đến hoà giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Ngọc H yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: con chung hiện đang sống với chị Ngọc H, để đảm bảo môi trường phát triển của cháu tiếp tục giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: chị Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H

1. Về hôn nhân gia đình: chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 05/6/2024, cho chị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Ngọc H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

3. Về tài sản chung: Không

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Ngọc H trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí: chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu số 0012192 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng THADS khu vực 12 - An Giang). Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12;
- THADS tỉnh An Giang
- UBND xã BTĐ, tỉnh An Giang
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc